

TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT TRONG BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP CỦA HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN HẢI HOÀNG*

Năm tháng sẽ trôi qua nhưng bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn sống mãi trong lòng bao thế hệ người Việt Nam không chỉ bởi giá trị lịch sử, pháp lý mà còn bởi giá trị nhân văn về quyền con người và quyền dân tộc. Đây chính là văn kiện chính trị quan trọng nhất của Việt Nam trong thời kỳ hiện đại, phản ánh rõ ràng và mạnh mẽ nhất ý chí, quyết tâm của toàn thể dân tộc Việt Nam yêu hòa bình nhưng sẽ kiên quyết và đoàn kết đánh bại mọi kẻ thù xâm lược cho dù chúng lớn mạnh, hung bạo đến đâu.

Ngày 28-8-1945, trong căn buồng nhỏ thiếu ánh sáng trên gác hai của nhà số 48 Hàng Ngang, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết dự thảo bản Tuyên ngôn độc lập. Đây là giờ phút, Người thay mặt cho cả dân tộc, thu hái thành quả của tám mươi năm bền bỉ đấu tranh và đó cũng là những giây phút sung sướng nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bản Tuyên ngôn độc lập đã thể hiện đặc sắc những giá trị cốt lõi về quyền dân tộc và quyền con người, là sự kết tinh cao cả những giá trị nhân văn của nhân loại, chứa đựng những nội dung bất hủ, không chỉ có giá trị lịch sử đối với dân tộc Việt Nam, mà còn có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Thời gian đã qua đi hơn 2/3 thế kỷ, nhiều nội dung trong “Tuyên ngôn” đã được nghiên cứu làm sáng tỏ và được khẳng định trên nhiều lĩnh vực, chúng ta càng thấy rõ những tư tưởng vĩ đại, tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong “Tuyên ngôn”. Với tư cách là một văn bản pháp lý rất hiện đại, “Tuyên ngôn” đã thể hiện sự sáng tạo, tầm vóc trí tuệ lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh phản ánh giá trị cốt lõi là quyền dân tộc và quyền con người thì trong “Tuyên ngôn” cũng đã phản ánh một nội dung hết sức đặc sắc và cũng là nội dung xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đó chính là tư tưởng về đại đoàn kết.

Mặc dù không được thể hiện rõ nét như tư tưởng về quyền dân tộc, quyền con người, nhưng trong “Tuyên ngôn”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã đưa ra những gợi mở, chỉ dẫn về nội dung đại đoàn kết; theo tôi, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong tác phẩm “Tuyên ngôn” được thể hiện ở 3 nội dung sau: 1). Tuyên ngôn độc lập khẳng định đại đoàn kết là giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam. 2). Tuyên ngôn độc lập, một chỉ dẫn về đoàn kết quốc tế. 3). Quyền tự do, độc lập dân tộc là mẫu số chung của chiến lược đoàn kết dân tộc.

1. Tuyên ngôn độc lập khẳng định đại đoàn kết là giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, là một đặc điểm nổi trội của dân tộc Việt Nam được xây dựng thành một lý luận chứ không đơn thuần chỉ là tình cảm tự nhiên của người trong một nước phải thương nhau cùng; đoàn kết còn là văn hóa quy định lối sống, phương thức ứng xử của con người Việt Nam trong mọi hoàn cảnh, với mọi đối tượng. Chính tư tưởng đoàn kết đã tạo sức mạnh to lớn để ông cha ta chiến thắng thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc chủ quyền dân tộc, giữ vững sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và là động lực quan trọng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, sánh vai cùng các cường quốc, năm châu.

Khẳng định với quốc dân đồng bào cũng như khẳng định với các lực lượng tiến bộ nhân loại, yêu chuộng hòa bình và với kẻ thù về truyền thống đoàn kết này của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong “Tuyên ngôn” như sau: “Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật”¹. Nét đặc sắc cũng như là giá trị cốt lõi của tinh thần đại đoàn kết đã trở thành tâm thức thường trực tạo nên sự khác biệt trong văn hóa đoàn kết của người Việt với các cộng

¹ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 556

* Trường Đại học Công đoàn

đồng dân cư khác đó chính là: truyền thống nhân nghĩa, khoan dung. Trước đó, ông cha ta đã “lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”; đến nay, một lần nữa tinh thần đó lại được khơi dậy và thể hiện, mặc dù: “Bọn thực dân Pháp đã... thắng tay khùng bố Việt Minh... Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhả tâm giết nốt số đồng tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng. Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ”². Đây chính là hình mẫu tuyệt vời về sự khoan dung, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo và cũng chính là tinh thần đoàn kết - nét đặc sắc trong văn hóa người Việt. Chỉ những dân tộc nào đã kinh qua bao khó khăn, thử thách trong lao động, đấu tranh xây dựng và bảo vệ tổ quốc thì mới có được tình cảm thiêng liêng này và dân tộc Việt Nam là một trong những dân tộc như thế.

Khoan dung, nhân nghĩa trong đoàn kết được hình thành từ lịch sử dựng nước và giữ nước bao đời nay của cha ông tiếp tục được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong giai đoạn cách mạng mới của dân tộc mà Tuyên ngôn độc lập chính là điểm nhấn, điểm “tăng trưởng” để tư tưởng này tiếp tục mạch nối và phát triển của nó. Chính vì vậy, xuyên suốt và nhất quán tư tưởng này trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, “bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”³. Truyền thống đoàn kết nhân văn đó của dân tộc, thông qua Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa và tiếp tục thấm sâu vào trái tim, khối óc, lý trí và tình cảm của mọi người Việt Nam yêu nước; biến thành hành động cách mạng của hàng triệu con người, tạo nên sức mạnh vô địch trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tuyên ngôn độc lập một biểu hiện và chỉ dẫn về đoàn kết quốc tế

Điều gì khiến các dân tộc khác nhau trên thế giới có thể đoàn kết trở thành một khối thống nhất? Phải chăng đó là do có cùng chung điều kiện địa sinh thái, có sự tương đồng về văn hóa, cùng chung mục đích, lợi ích và thừa nhận những giá trị chung trong quá trình phát triển. Trong tác phẩm “Tuyên ngôn”,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cơ sở xây dựng khối đoàn kết quốc tế giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, đó chính là điểm tương đồng về thừa nhận những giá trị chung có tính nhân văn, tiến bộ trong sự phát triển của nhân loại.

Tuyên ngôn độc lập là tác phẩm bất hủ của tư tưởng Việt Nam, đã hội tụ được các trào lưu lịch sử dân tộc với trào lưu lịch sử nhân loại, làm xích lại gần nhau những quan niệm về quyền sống của con người và cao hơn là quyền dân tộc tự quyết của Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới. Bản “Tuyên ngôn” đã kế thừa những khẳng định trong Tuyên ngôn nhân quyền của Mỹ và Tuyên ngôn dân quyền của Pháp làm căn cứ để đưa ra những tuyên bố hợp logic về quyền của dân tộc Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phù hợp vào thực tiễn Việt Nam. Điều đó đã khẳng định dân tộc Việt Nam sẽ cùng kề vai sát cánh với các dân tộc khác trên thế giới trong cuộc đấu tranh bảo vệ những quyền thiêng liêng và cao cả của nhân loại. Trong “Tuyên ngôn” còn là sự kết hợp hữu cơ giữa những tinh hoa về trí tuệ và văn hóa của nhân loại với những giá trị bền vững của trí tuệ và nền văn hóa đậm đà bản sắc của dân tộc Việt Nam. Mỗi quan hệ biện chứng này một mặt thể hiện năng lực sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào xử lý các vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam, mặt khác nó còn thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế của dân tộc Việt Nam trên cơ sở sự đồng thuận trong việc lựa chọn, tôn trọng những giá trị chung của nhân loại, trong việc đấu tranh vì sự tiến bộ chung của loài người.

Với những lý lẽ phải không ai chối cãi được và đã được khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ, cũng như trong bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 rằng: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng”⁴, “người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”⁵. Đây là những quyền mà tạo hóa đã tạo ra, “không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁶, điều này cũng có nghĩa là: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình

² Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 556

³ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 7, tr 438

⁴ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 555

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 555

⁶ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 555

⁷ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 555

đảng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁷.

Chính niềm tin mãnh liệt vào chân lý ấy mà trong Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hùng hồn tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập”⁸.

Hơn thế nữa: “Chúng tôi tin rằng các nước đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam”⁹. Và “một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”¹⁰

Ngày nay, các nhà chính trị học, sử học, luật học, xã hội học... đang cố gắng lý giải, mỗi người theo một cách, lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập của mình bằng sự trích dẫn Tuyên ngôn độc lập 1776 của Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp. Dù cách lý giải có thể rất khác nhau, nhưng mọi người đều thống nhất với nhau ở sự thừa nhận tính hợp lý, độc đáo, sáng tạo đầy tính nhân văn và tầm nhìn chiến lược của một nhà chính trị lỗi lạc. Cách mạng Mỹ thế kỷ XVIII đánh dấu bằng Tuyên ngôn độc lập 1776 và Cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII là những cột mốc lớn trong lịch sử thế giới khẳng định những lý tưởng không hề xa lạ với dân tộc Việt Nam đang khát khao tự do, độc lập, làm chủ vận mệnh của mình.

Trên cơ sở kế thừa tính pháp lý trong bản Tuyên ngôn độc lập nước Mỹ và Tuyên ngôn về nhân quyền và dân quyền của Pháp để củng cố vững chắc cơ sở pháp lý về quyền độc lập tự quyết của dân tộc Việt Nam, trong tác phẩm Tuyên ngôn độc lập đã cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh có tầm nhìn xa về sự phát triển của lịch sử, có những dự báo thiên tài về tương lai của cách mạng, về quá trình hội nhập của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Điều đó đã được khẳng định tiếp trong lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là “Nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình của nhân loại”¹¹, bằng quá trình bình thường hóa và phát triển quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước trên thế giới hơn 70 năm qua được khẳng định trong đường lối đối ngoại chủ động và tích cực của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam sẵn sàng “là bạn, đối tác đáng tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹²,

vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, đồng thời vì sự tiến bộ chung của cả nhân loại.

Bản Tuyên ngôn độc lập là sản phẩm của sự kết hợp các giá trị của truyền thống anh hùng, bất khuất và ý chí độc lập của dân tộc Việt Nam với sứ mệnh cao cả của giai cấp vô sản Việt Nam. Nó thể hiện rõ nét cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và giai cấp vô sản Việt Nam là một bộ phận của giai cấp vô sản thế giới. Bản Tuyên ngôn độc lập còn thể hiện sự trung thành tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam với tư tưởng Mác - Lênin “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”. Đây chính là một trong những cơ sở tạo lập đoàn kết quốc tế mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát hiện ra và đẩy công vun đắp. Trên thực tế, trước, trong và sau khi cách mạng tháng 8/1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa cách mạng Việt Nam với phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, với cách mạng vô sản ở nước Nga Xô Viết và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng như với phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ của nhân dân lao động trên toàn thế giới.

Trên nền tảng sự đồng thuận về văn hóa và trong việc lựa chọn, tôn thờ những giá trị chung đã làm cho các dân tộc, cộng đồng người khác nhau đoàn kết với nhau trở thành một lực lượng thống nhất trong hòa bình cũng như đấu tranh nhằm bảo vệ tính nhân văn, nhân đạo và tiến bộ của nhân loại. Đây là một phát hiện và chỉ dẫn hết sức quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và thắt chặt đoàn kết quốc tế: rằng văn hóa, tinh thần cùng với lợi ích là những cơ sở và động lực của khối đại đoàn kết. Tiếp thu tư tưởng này từ Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã coi văn hóa tinh thần là một trong những nền tảng, cơ sở và động lực nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế.

3. Quyền tự do, độc lập dân tộc là mẫu số chung của chiến lược đoàn kết dân tộc

Lý tưởng độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, tất cả vì cuộc sống tự do, hạnh phúc của nhân dân là mẫu số chung, là điểm quy tụ mọi người vào khối

⁸ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 557

⁹ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 557

¹⁰ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 3, tr 557

¹¹ Hiến pháp Việt Nam (Năm 1946, 1959, 1980 và 1992), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr 8

¹² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2011, tr 83-84

đại đoàn kết dân tộc. Có một cái rất chung và cốt lõi xuyên suốt các tuyên ngôn chính thức và không chính thức của các vĩ nhân trong lịch sử Việt Nam là tiếng nói của họ cũng chính là tiếng nói của cả dân tộc. Bằng tiếng nói của mình, các vĩ nhân thể hiện thành lời những khát vọng của dân tộc về các quyền cơ bản, trong đó có quyền cơ bản nhất: quyền sống trong độc lập, tự chủ, tự do, quyền tồn tại với tính cách là một dân tộc, một quốc gia độc lập. Dù cách diễn đạt có thể khác nhau, thì về nội dung, ý tưởng vẫn chỉ là một và đó là điều thống nhất, nhất quán dù khoảng cách về thời gian giữa họ có khi phải đo bằng thiên niên kỷ; dân tộc Việt Nam đang tồn tại với tính cách là một quốc gia độc lập và đó là quyền cơ bản, thiêng liêng, không ai được xâm phạm. Dân tộc Việt Nam có đủ quyết tâm và lực lượng, trí lực và sự kiên trì để bảo vệ quyền thiêng liêng không ai có thể xâm phạm đó. Chính vậy, kết thúc bản Tuyên ngôn độc lập, sau khi trình bày tuyên bố với thế giới về các quyền của nước Việt Nam hưởng tự do và độc lập và hơn thế, sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Nhân danh dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng khẳng định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹³. Lời khẳng định thật đanh thép, lời của lãnh tụ thể hiện quyết tâm, đoàn kết một lòng của toàn thể dân tộc, ý thức rất rõ mối hiểm nguy, thách thức đang chờ và sẵn sàng chấp nhận những hy sinh, mất mát, có thể là rất to lớn để bảo vệ bằng được thành quả quý giá, lớn lao nhất vừa giành được: quyền độc lập, tự do, quyền tồn tại cả một quốc gia dân tộc.

Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của Hồ Chí Minh trong bản Tuyên ngôn độc lập là biểu hiện cao nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần đoàn kết dân tộc; toàn thể dân tộc Việt Nam trước chủ quyền độc lập dân tộc, trước họa ngoại xâm là một khối thống nhất không thể tách rời và sẽ nhấn chìm bē lũ bán nước, cướp nước. Với tinh thần đó, bản Tuyên ngôn độc lập tạo dựng nên nền tảng, tiêu thức và hạt nhân thống nhất về tư tưởng, nhận thức và hành động trong mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam để thuyết phục, tập hợp, động viên, quy tụ và đoàn kết mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài cùng kề vai sát cánh xung quanh Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sẵn sàng bảo vệ nền độc lập và tự do đã được chính thức khai sinh từ bản Tuyên ngôn trọng đại này.

Cùng với việc giải quyết đúng đắn và hợp lý các quan hệ lợi ích, thì chủ nghĩa yêu nước cũng được coi là mẫu số chung của khối đại đoàn kết dân tộc. Đây là

những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước luôn là động lực lớn nhất của dân tộc trong lịch sử; vì thế, nó cần được khơi dậy và phát huy hơn nữa trong điều kiện mới. Lợi ích, chủ nghĩa yêu nước mà độc lập dân tộc thể hiện rõ nét nhất, là những yếu tố có quan hệ gắn bó với nhau, đồng thời là cơ sở tạo nên điểm tương đồng thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Trong điều kiện hiện nay, nhiệm vụ lớn nhất của chúng ta là tập hợp mọi lực lượng của cả dân tộc, kể cả những kiều bào ở nước ngoài, tham gia vào sự nghiệp xây dựng và phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Có thể khẳng định rằng, mục tiêu “độc lập dân tộc” và “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng ta đã xác định vừa là nguyện vọng chung, vừa là mong muốn tha thiết của toàn thể nhân dân Việt Nam và do vậy, là điểm tương đồng bao trùm nhất của dân tộc Việt Nam, là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Kế thừa và phát triển tư tưởng về cơ sở, động lực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định và tuyên bố trong “Tuyên ngôn”. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã chỉ rõ điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài là “lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc”¹⁴. Với tinh thần đó, Đảng ta chủ trương đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc; “đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước”¹⁵; xây dựng quan hệ hữu nghị và hợp tác trên tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định và phát triển của đất nước về các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội, hướng tới tương lai tươi sáng của dân tộc. Đây thực sự là một quan điểm rất mới, thành quả của quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta

(Xem tiếp trang 23)

¹³ Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), Tập 3, tr 557

¹⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.158

¹⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.159

đảng. Điều này dẫn đến những hạn chế trong việc nghiên cứu, tìm hiểu Nghị quyết của Đảng, đặc biệt cơ sở khoa học để Đảng đưa ra những điểm mới trong quan điểm của mình.

+ Cần có những điều chỉnh để đảm bảo sự phù hợp giữa nội dung giảng dạy với thời lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị. Bởi vì phương pháp dạy học phải được bắt nguồn từ nội dung và phù hợp với nội dung dạy học. Nếu nội dung quá lớn thì khó có thể sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực. Việc phù hợp giữa nội dung và phương pháp sẽ giúp người giảng viên Lý luận chính trị chủ động hơn trong hoạt động dạy học và sinh viên sẽ hứng thú với môn học hơn. Bộ Giáo dục & Đào tạo cần có những điều chỉnh về nội dung môn học trong các giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Khuyến nghị đối với các trường đại học, cao đẳng:

+ Có thể nói, việc quán triệt Nghị quyết của Đảng trong các nhiệm kỳ đại hội nói chung và Đại hội lần thứ XII nói riêng chủ yếu là thông qua hoạt động dạy học của giảng viên Lý luận chính trị. Vì vậy, việc tạo điều kiện và có cơ chế khuyến khích Khoa (Bộ môn) Lý luận chính trị tổ chức Hội thảo khoa học về Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi chuyên đề ở từng môn học... giúp người giảng viên có những kĩ năng cần thiết trong việc truyền tải một cách hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII đến sinh viên.

+ Khuyến khích Khoa (Bộ môn) Lý luận chính trị biên soạn và ban hành các cuốn bài giảng, nội dung ôn tập, viết tiểu luận, bài thu hoạch... các môn khoa học Lý luận chính trị có vận dụng nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thư viện điện tử của nhà trường; phòng Thông tin tư liệu nhà trường cần cập nhật, bổ sung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và các Tài liệu nghiên cứu Văn kiện Đại hội XII để cán bộ, giảng viên, sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu.

Quán triệt các quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các Văn kiện Đại hội trong đó có Đại hội XII vào giảng dạy các môn khoa học Lý luận chính trị là một yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ khoa học của người giảng viên dạy học các môn Lý luận chính trị. Thông qua việc quán triệt các quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy giúp người giảng viên Lý luận chính trị vừa thấm nhuần quan điểm của Đảng, nâng cao trình độ chuyên môn vừa đáp ứng yêu cầu của

người học trong việc lĩnh hội tri thức mới, nắm bắt những vấn đề mang tính thời sự, những quan điểm định hướng chiến lược của Đảng đối với sự phát triển các lĩnh vực của đất nước. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Phòng Công tác sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng cần phối kết hợp tổ chức nhiều hoạt động để học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đến với cán bộ, đảng viên, công nhân viên, người lao động, sinh viên nhà trường một cách đa dạng, phong phú, hấp dẫn, sinh động và hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam (2016)*, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia.
2. *Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (2015)*, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, TP Hồ Chí Minh*.
3. <http://vi.wiktionary.org/wiki>
4. <http://vdict.com/>
5. <http://net/tu-dien-phat-loc>

TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT TRONG BẢN...

(Tiếp theo trang 13)

được kế thừa từ những gợi mở trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết thể hiện trong tác phẩm Tuyên ngôn độc lập.

Như vậy, bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo đã không những tiếp nối những tinh hoa văn hóa nhân loại mà còn là sự kết tinh của những phẩm giá của con người và dân tộc Việt Nam. Không những lên tiếng khẳng định quyền con người và chủ quyền độc lập dân tộc mà còn đưa ra được phương thức hữu hiệu để bảo vệ nhân quyền, chủ quyền dân tộc và sự tiến bộ nhân loại, đó chính là thực hiện đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

1. *Hồ Chí Minh toàn tập (2000)*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập (2000)*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. *Hiến pháp Việt Nam (Năm 1946, 1959, 1980 và 1992) (1995)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.